

CHÍNH PHỦ
Số: 08/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Về hoạt động của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh về Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993;

Để nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là hoạt động phục vụ kinh tế), đưa hoạt động này thành một trong các biện pháp của Chính phủ nhằm thúc đẩy thương mại, hợp tác đầu tư, hợp tác phát triển, hợp tác khoa học - công nghệ, du lịch, lao động, dịch vụ thu ngoại tệ; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong hoạt động kinh tế đối ngoại;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Nghị định này điều chỉnh các hoạt động do Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Cơ quan đại diện) thực hiện nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong hoạt động kinh tế, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo hộ quyền và lợi ích kinh tế hợp pháp của tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước tiếp nhận.

Điều 2. Nguyên tắc của hoạt động phục vụ kinh tế của Cơ quan đại diện

1. Hoạt động phục vụ kinh tế của Cơ quan đại diện phải căn cứ vào yêu cầu, mục tiêu của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Quốc hội và Chính phủ thông qua; yêu cầu cụ thể của tổ chức, cá nhân Việt Nam có liên quan.
2. Hoạt động phục vụ kinh tế của Cơ quan đại diện phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận, của nước mà tổ chức quốc tế đặt trụ sở, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.
3. Hoạt động phục vụ kinh tế của Cơ quan đại diện phải phát huy tối đa những lợi thế về hệ thống tổ chức và địa vị đại diện chính thức của Cơ quan đại diện tại nước tiếp nhận và các tổ chức quốc tế.

Chương 2:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ KINH TẾ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN

Điều 3. Cung cấp thông tin kinh tế

1. Thu thập, phân tích, đánh giá và cung cấp cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thông tin về :
 - a) Tình hình kinh tế quốc tế, quan hệ kinh tế quốc tế.
 - b) Tiềm năng, chiến lược, chính sách, tình hình kinh tế, pháp luật, tập quán thị trường ở nước tiếp nhận và các tổ chức quốc tế.
 - c) Xu thế phát triển của khoa học và công nghệ trên thế giới, cơ hội tiếp thu công nghệ.
 - d) Các vấn đề liên quan tới quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, kinh nghiệm tham gia và hoạt động của nước tiếp nhận tại các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực.
2. Thực hiện tuyên truyền, quảng bá tại nước tiếp nhận và các tổ chức quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội, đất nước, danh lam thắng cảnh, cơ hội và môi trường đầu

tư, kinh doanh ở Việt Nam thông qua việc giới thiệu về :

a) Đường lối, chính sách, pháp luật, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

b) Tiềm năng, cơ hội hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, du lịch và lao động của Việt Nam.

c) Thông tin chung về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam.

d) Khả năng và nhu cầu hợp tác của các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế - xã hội.

Điều 4. Tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh tế đối ngoại

1. Thực hiện chính sách đối ngoại của Nhà nước với nước tiếp nhận hoặc tổ chức quốc tế nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo thuận lợi cho việc thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Đề xuất với Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan trong nước các chính sách và biện pháp cần thiết nhằm phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với nước tiếp nhận, các tổ chức quốc tế, chú trọng sự hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, lao động, khoa học và công nghệ.

3. Đề xuất với Chính phủ về việc đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế cần thiết với nước tiếp nhận và tổ chức quốc tế nhằm tạo thuận lợi cho quan hệ hợp tác kinh tế.

Điều 5. Tham gia thực hiện hoạt động kinh tế đối ngoại

Phù hợp với các nhiệm vụ phục vụ kinh tế hoặc theo yêu cầu của các cơ quan hữu quan, Cơ quan đại diện thực hiện các hoạt động sau :

1. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Ngoại giao tiến hành vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại nước tiếp nhận và các tổ chức quốc tế phù hợp với quy hoạch, kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA trong từng thời kỳ.

2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các chương trình vận động xúc tiến đầu tư, tuyên truyền về cơ hội và môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam tại nước tiếp nhận phù hợp với chiến lược, chính sách và danh mục các dự án thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong từng thời kỳ của Nhà nước.

3. Phối hợp với Bộ Thương mại tìm kiếm thị trường xuất khẩu, tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại và hội chợ triển lãm ở nước tiếp nhận.
4. Phối hợp với Tổng cục Du lịch quảng bá, tuyên truyền về tiềm năng du lịch của Việt Nam tại nước tiếp nhận.
5. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tìm kiếm, khai thông, thiết lập quan hệ hợp tác xuất khẩu lao động với nước tiếp nhận và các tổ chức quốc tế.
6. Phối hợp với các cơ quan hữu quan khác trong các hoạt động kinh tế đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân Việt Nam

Chủ động hoặc căn cứ vào yêu cầu cụ thể của tổ chức, cá nhân Việt Nam, Cơ quan đại diện có trách nhiệm :

1. Cung cấp thông tin về thị trường, pháp luật, tập quán kinh doanh của các nước và các đối tác nước ngoài.
2. Cung cấp thông tin về khả năng, cơ chế, chính sách, luật lệ của các tổ chức quốc tế.
3. Hỗ trợ thiết lập quan hệ với các đối tác nước ngoài.
4. Hỗ trợ thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch, hợp tác lao động, thương mại, thiết lập quan hệ hợp tác về khoa học - công nghệ, đào tạo với các đối tác nước ngoài.

Điều 7. Tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

1. Phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng, hoàn thiện và tổ chức việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để huy động tiềm năng kinh tế, tri thức và bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư về nước, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước.
2. Đề xuất với Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các cơ quan hữu quan những chính sách, biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài làm ăn, sinh sống lâu dài, ổn định ở nước tiếp nhận.